

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày 19-11-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La
thành phần tham gia gồm:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thăm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Minh Thuý.

2. Bà Lê Thị Bổng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La,
thành phần tham gia gồm:

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Đinh Thị Thuý Ngân.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Đinh Văn Hải và ông Hà Văn Duy.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Tuấn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 12 năm 1991 tại NQ - NB; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản M1, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề

nghiep: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T (đã chết); con bà Bùi Thị H, sinh năm 1969; vợ là Sầm Thị V T, sinh năm 2000; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 38/QĐ-TA ngày 02/6/2017 của Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, đã chấp hành xong quyết định 02/6/2019 (*theo Giấy chứng nhận về việc chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 375/GCN-CSĐTNMT ngày 23/4/2019*), được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2024 đến ngày xét xử “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 40 phút, ngày 07/8/2024, tổ công tác Công an thị trấn Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên. Tiến hành kiểm tra đối với Bùi Tuấn T, qua kiểm tra T tự nguyện lấy ra 01 gói giấy màu trắng, bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine giao nộp cho tổ công tác. T khai nhận đó là Heroine cất giấu sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng vụ án theo quy định.

Tiến hành khám xét nơi ở của Bùi Tuấn T, tổ công tác phát hiện thu giữ: 01 gói có lớp ngoài là giấy bạc, bên trong có chứa 01 viên nén hình trụ tròn, màu hồng và 04 mảnh viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Methamphetamine).

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Tuấn T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 04/8/2024, T đi bộ trên đường thuộc tiểu khu 7, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên thì gặp một người đàn ông quen biết nhau từ trước tên là T ở xã TC, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. T xin ma túy của T để sử dụng. T đưa cho T 01 gói Heroine và 02 viên Hồng phiến được gói bằng mảnh giấy trắng. T mang về nhà cất giấu để sử dụng dần. Đến ngày 07/8/2024, T lấy 02 viên Hồng phiến gói vào mảnh giấy bạc rồi cất giấu dưới đệm trong phòng ngủ, số Heroine còn lại thì T mang theo trên người để tìm chỗ sử dụng. Khi đang đi bộ trên đường tiểu khu 6, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên thì bị Công an thị trấn Phù Yên kiểm tra, phát hiện thu giữ và qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, cơ quan điều tra phát hiện thu giữ số Hồng phiến T cất giấu trong phòng ngủ.

Ngày 07/8/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định kết quả: 01 gói có đặc điểm lớp ngoài cùng là mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong là chất bột màu trắng nghi là ma túy, có khối lượng 0,112 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu là T1; 01 gói có đặc điểm lớp ngoài là giấy bạc, bên trong có chứa 01 viên nén hình trụ tròn, màu hồng và 04 mảnh viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, có khối lượng 0,146 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu là T2.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số: 585/QĐ-ĐTTH trưng cầu: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy là vật chứng của vụ án.

Tại Kết luận giám định số: 1574/KL-KTHS, ngày 12/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận:

“Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,112 gam.

Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,146 gam

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,112 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,146 gam; loại Methamphetamine.

Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.”

Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Quyết định truy tố bị can Bùi Tuấn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn T từ 17 tháng tù đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì của Công an huyện Phù Yên, bên trong gồm: 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang và khi khám xét đã bóc mở; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 mảnh giấy bạc sau khi cân tịnh.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát,

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 50 phút ngày 07/8/2024 tại tiểu khu 6, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Bản ảnh mở niêm phong, cân tịnh và niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 07/8/2024 bị cáo Bùi Tuấn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,112 gam Heroine và 0,146 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng của các chất ma túy là 0,258 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần bị xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy và là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong của Công an huyện Phù Yên, bên trong gồm: 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang và khi khám xét đã bóc mở; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 mảnh giấy bạc sau khi cân tịnh. Xét là vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]] Về nguồn gốc ma túy: Đối với người đàn ông tên T ở xã TC, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ theo lời khai của bị cáo, đã cho bị cáo ma túy. Do bị cáo không biết họ và tên, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

[7] Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn án phí, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Công an huyện Phù Yên, bên trong gồm: 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang và khi khám xét đã bóc mở; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 mảnh giấy bạc sau khi cân tịnh.

(Mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 30 phút, ngày 01/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Tuấn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2024).

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Cầm Văn Thắm**